

## TÌNH HÌNH KINH TẾ – XÃ HỘI NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX (1 tiết)

### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

#### 1. Về kiến thức

Cần làm cho HS nắm được những chính sách về kinh tế, xã hội của nhà Nguyễn và hậu quả của những chính sách đó đối với đất nước, nhân dân ta thời bấy giờ.

Trong nửa đầu của thế kỉ XIX, nhà Nguyễn đã ra sức phục hồi kinh tế trên nguyên tắc coi trọng ruộng đất và sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên trong hoàn cảnh giai đoạn suy tàn của chế độ phong kiến, nhiều chính sách của nhà Nguyễn đã không còn ý nghĩa tích cực, làm cho nền kinh tế đất nước vốn đã trì trệ lại càng thêm bế tắc, đời sống nông dân lâm vào tình trạng khốn cùng. Mâu thuẫn xã hội dưới thời Nguyễn càng ngày càng gay gắt, dẫn đến sự bùng nổ của hàng loạt cuộc khởi nghĩa nông dân rộng lớn, làm cho tình hình xã hội ngày càng rối ren, phức tạp.

#### 2. Về tư tưởng, tình cảm

Vương triều Nguyễn tuy có những cố gắng, nhưng do những chính sách bảo thủ, lạc hậu nên trong thực tế đã cản trở bước phát triển của kinh tế, xã hội. Những thành tựu khẩn hoang mở rộng đất đai, phát triển sản xuất ở một số địa phương là kết quả của những cố gắng không biết mệt mỏi của các thế hệ người lao động.

#### 3. Về kĩ năng

Bồi dưỡng kĩ năng phân tích tổng hợp, nhận xét và bước đầu đánh giá thực trạng kinh tế xã hội.

### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

#### 1. Về nội dung

Nông nghiệp vẫn là hoạt động kinh tế chủ yếu và chi phối. Mặc dù nhà Nguyễn đã triệt để thi hành chính sách "trọng nông", nhưng nông nghiệp thời Nguyễn vẫn trì trệ và bế tắc. Trong khi đó, chủ trương "ức thương" lại trực tiếp

gây nên tình trạng suy thoái của công thương nghiệp, sự tàn tạ của đô thị. Đời sống của người dân lao động thời Nguyễn càng ngày càng lâm vào tình trạng khốn cùng. Đây là lí do giải thích vì sao triều Nguyễn ngay từ khi mới thành lập đã phải chống chọi với hàng loạt cuộc khởi nghĩa nông dân ở khắp mọi miền đất nước. Phong trào nông dân khởi nghĩa rộng lớn và liên tục đã làm cho Vương triều Nguyễn càng thêm suy kiệt.

## **2. Về phương pháp**

Đây là những vấn đề kinh tế – xã hội phức tạp, đòi hỏi GV phải mở rộng nguồn tham khảo và đặt trong xu thế phát triển chung để phân tích, đánh giá một cách khách quan thực trạng kinh tế – xã hội Việt Nam thời kì này. GV cũng nên lập các bảng thống kê và hướng dẫn cho HS so sánh tình hình kinh tế – xã hội thời Nguyễn với các thời kì trước đó.

### **III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC**

GV chuẩn bị trước khi giảng :

- Bảng, biểu thống kê các số liệu cụ thể.
- Một số hình ảnh về kinh tế, xã hội vào nửa đầu thế kỉ XIX.

### **IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC**

#### **1. Giới thiệu bài học**

Nhà Nguyễn thật sự lúng túng và mâu thuẫn trong nguyên tắc xây dựng, tổ chức vương triều, đã tỏ ra bất lực trong các chính sách về kinh tế xã hội, gây nên những hậu quả hết sức nặng nề.

#### **2. Tổ chức các hoạt động dạy và học**

##### ***Mục 1. Tình hình kinh tế***

GV cần làm cho HS nắm được :

- Nhà Nguyễn thi hành chính sách "trọng nông", mà cố gắng đầu tiên là tập trung xây dựng địa bạ của các làng xã trong cả nước và ban hành chính sách quân điền. Tuy nhiên tác dụng của chính sách quân điền rất hạn chế vì trong thực tế nó chỉ còn là một hình thức cấp ruộng cho quan lại và binh lính mà thôi. Nói đến thành tựu của kinh tế nông nghiệp thời kì này, không thể không nhắc đến chính sách khai hoang dưới hình thức doanh điền. Số ruộng đất khai khẩn

thêm tuy khá lớn, nhưng vẫn không thể bù đắp được số ruộng đất để hoang hoá. Những mâu thuẫn đặt ra cho nông nghiệp Việt Nam không những không được giải quyết mà càng ngày càng thêm gay gắt.

– Trên đà phát triển của các nghề thủ công truyền thống trong dân gian, thủ công nghiệp thời kì này cũng có bước phát triển nhất định trong một số ngành ở một số địa phương. Hệ thống chợ làng, chợ vùng và các hoạt động buôn bán trao đổi vẫn được duy trì. Làng buôn, thị tứ tuy còn rải rác nhưng cũng là một hiện tượng kinh tế đáng quan tâm ở nông thôn. Nhà Nguyễn thi hành chính sách độc quyền ngoại thương, tăng cường thuế khoá và kiểm soát ngặt nghèo các hoạt động buôn bán. Kinh tế nội thương, ngoại thương sa sút, các đô thị điêu tàn. Cho đến giữa thế kỉ XIX, nền kinh tế đất nước đã trở nên hết sức trì trệ.

### **Mục 2. Tình hình xã hội**

Mục này GV cần làm rõ mâu thuẫn xã hội sâu sắc và phong trào khởi nghĩa mạnh mẽ, liên tục, rộng lớn của nhân dân.

GV nhấn mạnh : Trong lúc kinh tế bế tắc, đời sống nhân dân khốn cùng, nhà Nguyễn chẳng những đã bất lực không cải thiện được tình hình mà trái lại, bộ máy chính quyền ngày càng quan liêu tha hoá. Mâu thuẫn xã hội trở nên cực kì gay gắt đã làm bùng lên làn sóng đấu tranh quyết liệt của đủ cả các tầng lớp xã hội, ở khắp mọi miền đất nước chống lại chế độ thống trị của nhà Nguyễn. Dưới đây là bảng thống kê những cuộc khởi nghĩa lớn, tiêu biểu :

TT	Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Vùng hoạt động chính
1	Phan Bá Vành	1821 – 1827	Thái Bình, Nam Định, Quảng Ninh, Hải Phòng
2	Ba Nhân, Tiền Bột	1833 – 1843	Phú Thọ, Tuyên Quang
3	Lê Duy Lương	1833 – 1834	Hoà Bình, Thanh Hoá
4	Lê Văn Khôi	1833 – 1835	Gia Định
5	Nông Văn Vân	1833 – 1835	Tuyên Quang, Cao Bằng
6	Cao Bá Quát	1854 – 1856	Hà Tây

### **3. Sơ kết bài**

Bước sang thế kỉ XIX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến đổi, triều Nguyễn tuy đã có những cố gắng nhất định, nhưng trong thực tế chỉ chăm lo củng cố địa vị cai trị của dòng họ, không bắt kịp với xu thế phát triển và tiến bộ của thời đại, làm cho đất nước ngày càng lún sâu vào tình trạng trì trệ, lạc hậu,

mất dần khả năng bảo vệ nền độc lập dân tộc trước cuộc tấn công xâm lược của thực dân Pháp.

Để trả lời các câu hỏi cuối bài, GV hướng dẫn HS tham khảo SGK.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### *Tình hình suy thoái của thương nghiệp :*

"Đầu thế kỉ XIX, đất nước thống nhất đã tạo tiền đề vô cùng thuận lợi cho sự phát triển kinh tế hàng hoá. Nhưng trên thực tế, thương nghiệp lại có chiều hướng suy thoái. Nhà Nguyễn thi hành chính sách thuế khoá phức tạp và chế độ kiểm soát ngặt nghèo đối với hoạt động buôn bán. Thuyền chở gạo từ Nam Định đến Nghệ An phải nộp thuế 9 lần. Thậm chí năm 1834, do sợ bạo loạn, Minh Mạng còn ra lệnh cấm họp chợ. Đối với ngoại thương, nhà Nguyễn thi hành chính sách độc quyền. Triều đình thường bố trí cho các phái bộ đi công cán kết hợp mua bán hàng hoá ở nước ngoài. Hàng đem bán thường là gạo, đường, lâm thổ sản. Hàng mua về là len, dạ, vũ khí, đạn dược. Nhà Nguyễn hết sức dè dặt với các tàu buôn phương Tây. Thương nhân ngoại quốc chủ yếu là người Hoa, Xiêm, Mã Lai. Cùng với sự suy thoái của kinh tế thương nghiệp, các đô thị ngày càng kém phần phồn thịnh. Từ năm 1802, Thăng Long mất vị trí thủ đô, trở thành thủ phủ của Bắc Thành và đến năm 1831 bị đổi thành tỉnh Hà Nội. Các đô thị khác như Phố Hiến, Thanh Hà, Hội An sa sút không phục hồi lại được."

(Theo *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, H., 2003, tr. 195)